TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH TÂY NINH** Bản án số: 02/2023/DS-ST Ngày: 05-01-2023 "V/v yêu cầu thực hiện nghĩa vụ do người chết để lại"	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Quyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Văn Lài.

2. Ông Hoàng Đình Ngân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hà, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh *tham gia phiên tòa:* Ông Võ Minh Mẫn - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 221/2020/TLST-DS ngày 04 tháng 8 năm 2020 về việc "Yêu cầu thực hiện nghĩa vụ do người chết để lại" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 151/2022/QĐXXST-DS ngày 25 tháng 11 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần A; Địa chỉ: Tầng 1, 2, 3 Tòa nhà G, Số 36 H, phường C, Quận Đ, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Đào Mạnh K - chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Kim C T, sinh năm 1988; Địa chỉ: 41 T, khu phố N, phường N1, thành phố T, tỉnh Tây Ninh (Văn bản ủy quyền số

503/UQ-TGĐ.21 ngày 13-12-2021) (có mặt).

2. Bị đơn:

2.1. Anh Phạm Đức A1, sinh năm: 1989; Địa chỉ: ấp T, xã Đ, huyện C, tỉnh Tây Ninh (vắng mặt).

2.2. Ông Võ Văn V, sinh năm: 1928; Địa chỉ: Ấp 5, xã L, huyện N, tỉnh Đồng Nai (vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

2.3. Chị Phạm Thị Hồng C, sinh năm: 1985; Địa chỉ: ấp T, xã Đ, huyện C, tỉnh Tây Ninh (chết ngày 21-3-2022).

**** Người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của chị Phạm Thị Hồng C:***

- Anh Võ Quốc T, sinh năm 1975 (là chồng của chị C) (vắng mặt).

- Võ Bảo D, sinh ngày 03-9-2004 (là con ruột của chị C) (vắng mặt).

- Võ Minh K, sinh ngày 24-7-2017 (là con ruột của chị C) (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: ấp T, xã Đ, huyện C, tỉnh Tây Ninh.

- Người đại diện hợp pháp của cháu Võ Minh K: Anh Võ Quốc T, sinh năm 1975; Địa chỉ: ấp T, xã Đ, huyện C Thành, tỉnh Tây Ninh (là cha ruột của cháu K) (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo đơn khởi kiện ngày 13-12-2021, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần A trình bày:***

Ngân hàng thương mại cổ phần A (sau đây gọi tắt là Ngân hàng) cấp tín dụng cho bà Võ Thị Kiều H theo Hợp đồng cho vay từng lần số 0467/17/TD/XXV ngày 18-10-2017 số tiền 600.000.000 đồng; mục đích mua xe ô tô Toyota Innova 07 chỗ; thời hạn vay 84 tháng, lãi suất vay là 8,79%/năm; lãi suất trong hạn điều chỉnh sau 12 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên, thay đổi định kỳ 03 tháng một lần, điều chỉnh theo theo mức lãi suất tiết kiệm có kỳ hạn 13 tháng tính lãi cuối kỳ của Ngân hàng dành cho khách hàng cá nhân tại thời điểm điều chỉnh + biên độ 3,9%/năm, lãi suất sẽ được thay đổi trên tổng dư nợ hiện có của Hợp đồng; lãi suất vay quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn; trả gốc 7.143.000 đồng và trả lãi định kỳ vào ngày 18 hàng tháng, bắt đầu từ ngày 18-11-2017 (kỳ cuối cùng trả gốc là 7.131.000 đồng).

Để đảm bảo nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng, bà H đã thế chấp xe ô tô Toyota Innova theo Hợp đồng thế chấp số 0467/17/TC/XXV ngày 18-10-2017.

Ngân hàng đã giải ngân cho bà H tổng số tiền 600.000.000 đồng theo giấy nhận nợ số 0467/17/TD/XXV.01 ngày 18-10-2017.

Bà H đã thanh toán được nợ gốc 221.433.232 đồng, nợ lãi trong hạn 123.348.599 đồng.

Ngày 13-6-2018, bà H chết.

Nay, Ngân hàng yêu cầu những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của bà H gồm Anh Phạm Đức A1, chị Phạm Thị Hồng C, ông Võ Văn V phải có nghĩa vụ thAnh toán cho Ngân hàng khoản vay theo Hợp đồng tín dụng bà H đã ký kết với Ngân hàng với số tiền nợ gốc là 378.566.856 đồng, nợ lãi tạm tính đến ngày 05-01-2023 là 96.217.336 đồng lãi trong hạn và 51.855.763 đồng lãi quá hạn, tổng cộng là 526.639.851 đồng.

Trong trường hợp không thanh toán hoặc thanh toán không đủ, Ngân hàng có quyền xử lý tài sản thế chấp hoặc yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp để thu hồi nợ. Sau khi xử lý tài sản thế chấp vẫn không đủ tất toán khoản vay thì những người thừa kế nêu trên phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ thanh toán khoản nợ của bà H theo Hợp đồng tín dụng cho đến khi hết nợ.

Trong quá trình tham gia tố tụng, bị đơn chị Phạm Thị Hồng C chết ngày 21-3-2022. Ngân hàng yêu cầu những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của chị C phải thực hiện nghĩa vụ của chị C đối với Ngân hàng trong phạm vi di sản thừa kế do bà H để lại mà họ được hưởng.

**** Bị đơn – Anh Phạm Đức A1 – trình bày tại Biên bản lấy lời khai ngày 12-7-2022:***

Những người thừa kế của mẹ anh - bà Võ Thị Kiều H - gồm anh, chị C (là con ruột của bà H), ông V (cha ruột của bà H), cha và ông nội, bà nội, bà ngoại của anh đều chết trước mẹ Anh. Lúc mẹ Anh là bà Võ Thị Kiều H còn sống có vay Ngân hàng A để mua xe ô tô Toyota Innova 07 chỗ, tài sản thế chấp cũng chính là xe ô tô này. Anh không rõ bà H đã vay bao nhiêu tiền và đã thanh toán được bao nhiêu. Anh có thanh toán khoản vay này cho bà H trước và sau khi bà H chết nhưng không xác định được cụ thể số tiền đã thanh toán. Anh yêu cầu

Ngân hàng xác định rõ số tiền bà H đã thanh toán cho Ngân hàng. Tài sản thế chấp hiện do Anh đang quản lý, sử dụng.

Anh A1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt trong phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và tại phiên tòa.

**** Bị đơn chị Phạm Thị Hồng C:*** thống nhất về người thừa kế của bà H như anh A1 trình bày. Trong quá trình tham gia tố tụng đã chết ngày 21-3-2022, không có lời trình bày đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng.

**** Những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của chị C gồm Anh Võ Quốc T (là chồng chị C), Võ Bảo D và Võ Minh K(là con ruột của chị C)***: đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án, không thể hiện lời trình bày và ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

**** Bị đơn - ông Võ Văn V – trình bày tại Bản tự khai ngày 03-8-2022:*** Ông không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

**** Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh phát biểu ý kiến:*** Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng đều đã tuân thủ theo đúng quy định. Về nội dung: Căn cứ Điều 463, 466, 615 Bộ luật Dân sự, Luật Các tổ chức tín dụng, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần A, buộc các đồng thừa kế của bà H gồm ông V, Anh A1, ông T, cháu D, cháu Kcó trách nhiệm thanh toán số nợ tạm tính đến ngày 05-01-2023 là 526.639.851 đồng trong phạm vi khối di sản thừa kế do bà H để lại. Ông V, Anh A1, ông T, cháu D, cháu Kchịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[**1] Về tố tụng:**

[1.1] Ngày 04-8-2020, Anh Phạm Đức A1 khởi kiện chị Phạm Thị Hồng C yêu cầu phân chia di sản thừa kế do cha mẹ để lại là bà Võ Thị Kiều H và ông Phạm Văn D. Ngày 13-12-2021, Ngân hàng thương mại cổ phần A có yêu cầu

độc lập, buộc những người thừa kế của bà H thực hiện nghĩa vụ do bà H để lại đối với khoản vay theo Hợp đồng cho vay từng lần số 0467/17/TD/XXV ngày 18-10-2017.

Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Anh A1 đã rút lại toàn bộ yêu cầu khởi kiện vào ngày 02-6-2022, Ngân hàng giữ nguyên yêu cầu độc lập, Tòa án đã ra Quyết định đình chỉ giải quyết yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và thông báo về việc thay đổi quA1 hệ pháp luật, tư cách tham gia tố tụng của đương sự trong vụ án theo quy định tại khoản 2 Điều 217 Bộ luật Tố tụng dân sự. Do đó, quA1 hệ trAnh chấp trong vụ án được xác định lại là "Yêu cầu thực hiện nghĩa vụ do người chết để lại", nguyên đơn là Ngân hàng, bị đơn là những người thừa kế của bà H gồm Anh A1, chị C, ông V.

[1.2] Bị đơn là Anh A1, những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của bị đơn chị C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không lý do. Bị đơn là ông V vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự nêu trên.

[**2] Về nội dung:**

[2.1] Căn cứ vào các chứng cứ do Ngân hàng cung cấp gồm Hợp đồng cho vay từng lần số 0467/17/TD/XXV ngày 18-10-2017; Giấy nhận nợ số 0467/17/TD/XXV.01 ngày 18-10-2017, lời trình bày của Anh Phạm Đức A1 về việc bà H có vay tiền Ngân hàng để mua xe ô tô Innova, có cơ sở xác định Ngân hàng cấp tín dụng cho bà Võ Thị Kiều H khoản vay 600.000.000 đồng đúng như Ngân hàng trình bày. Theo đó, hai bên thỏa thuận thời hạn vay 84 tháng, lãi suất vay là 8,79%/năm; lãi suất trong hạn điều chỉnh sau 12 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên, thay đổi định kỳ 03 tháng một lần, điều chỉnh theo theo mức lãi suất tiết kiệm có kỳ hạn 13 tháng tính lãi cuối kỳ của Ngân hàng dành cho khách hàng cá nhân tại thời điểm điều chỉnh + biên độ 3,9%/năm, lãi suất sẽ được thay đổi trên tổng dư nợ hiện có của Hợp đồng; lãi suất vay quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn; trả gốc 7.143.000 đồng và trả lãi định kỳ vào ngày 18 hàng tháng, bắt đầu từ ngày 18-11-2017 (kỳ cuối cùng trả gốc là 7.131.000 đồng). Nội dung và hình thức Hợp đồng tín dụng giữa Ngân hàng và bà H đảm bảo đúng quy định tại Điều 463, 468 Bộ luật Dân sự và Điều 91 Luật Các Tổ chức tín dụng.

[2.2] Ngân hàng cung cấp các bảng sao kê thể hiện tình hình giao dịch tiền vay, các Thông báo nhắc nợ, Thông báo về việc chuyển nợ quá hạn, các Biên bản làm việc... xác định bà H đã vi phạm nghĩa vụ thAnh toán, hiện đã thAnh toán được nợ gốc 221.433.232 đồng, nợ lãi trong hạn 123.348.599 đồng, còn nợ số tiền nợ gốc là 378.566.856 đồng, nợ lãi tạm tính đến ngày 05-01-2023 là 96.217.336 đồng lãi trong hạn và 51.855.763 đồng lãi quá hạn, tổng cộng là 526.639.851 đồng.

Bị đơn là anh A1 không cung cấp chứng cứ, tài liệu nào trong quá trình giải quyết vụ án, vắng mặt trong các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, phiên hòa giải và tại phiên tòa. Bị đơn là ông V không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng, những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của bị đơn chị C cũng vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng dù được triệu tập hợp lệ. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào lời trình bày, các chứng cứ và sự thừa nhận của Ngân hàng về số tiền bà H đã thAnh toán, xác định hiện bà H còn nợ Ngân hàng số tiền nợ gốc là 378.566.856 đồng, nợ lãi tạm tính đến ngày 05-01-2023 là 96.217.336 đồng lãi trong hạn và 51.855.763 đồng lãi quá hạn, tổng cộng là 526.639.851 đồng.

[2.3] Bà H đã chết vào ngày 13-6-2018, Anh A1, chị C xác định và cung cấp chứng cứ thể hiện bà H để lại di sản thừa kế gồm nhiều quyền sử dụng đất tọa lạc tại ấp Tua Hai, xã Đồng Khởi, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh và ấp Tân Định, xã Biên Giới, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh, qua xác minh thể hiện vẫn do bà H đứng tên sử dụng. Đồng thời, đảm bảo cho khoản vay tại Ngân hàng, bà H còn thế chấp tài sản là xe ô tô Toyota Innova 07 chỗ do bà đứng tên sở hữu (cũng là di sản thừa kế). Như vậy, có cơ sở xác định bà H chết có để lại di sản thừa kế. Căn cứ quy định tại Điều 615 Bộ luật Dân sự, những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của bà H gồm anh A1 (con ruột), chị C (con ruột), ông V (cha ruột) phải thực hiện nghĩa vụ thanh toán khoản vay nêu trên cho Ngân hàng trong phạm vi di sản do bà H để lại. Bị đơn - chị C - chết trong quá trình tham gia tố tụng nên những người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của chị C gồm Anh T (chồng) và cháu D, cháu K(con ruột) phải có nghĩa vụ thực hiện phần nghĩa vụ của chị C nêu trên trong phạm vi di sản do bà H để lại. Do đó, yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng là có cơ sở chấp nhận.

Di sản thừa kế do bà H để lại có tài sản chưa được phân chia nên không

có cơ sở xác định phần nghĩa vụ cụ thể của mỗi người hưởng thừa kế phải thực hiện là bao nhiêu. Do đó, Hội đồng xét xử chỉ xem xét giải quyết xác định nghĩa vụ phải thực hiện của những người hưởng thừa kế trong phạm vi di sản của bà H để lại là phù hợp quy định tại Điều 615 Bộ luật Dân sự 2015.

[2.3] Về yêu cầu xử lý tài sản thế chấp:

Ngân hàng và bà H ký kết Hợp đồng thế chấp tài sản số 0467/17/TC/XXV ngày 18-10-2017 đối với tài sản thế chấp là xe ô tô Toyota Innova biển số 70A-142.47 do bà Võ Thị Kiều H đứng tên sở hữu. Việc thế chấp tài sản đã được đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 18-10-2017 tại Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại Đà Nẵng. Hợp đồng thế chấp có hình thức và nội dung phù hợp quy định tại Điều 317 Bộ luật Dân sự nên phát sinh hiệu lực từ thời điểm giao kết và phát sinh hiệu lực đối kháng với người thứ ba từ thời điểm đăng ký (đều là ngày 18-10-2017). Do bà H đã vi phạm nghĩa vụ thAnh toán và đã chết nên Ngân hàng yêu cầu xử lý tài sản thế chấp để thu hồi các khoản nợ gốc, nợ lãi chậm trả là có căn cứ chấp nhận theo thỏa thuận tại Điều 2,7 Hợp đồng thế chấp, Điều 323 Bộ luật Dân sự.

[2.4] Bị đơn trong vụ án là những người thực hiện nghĩa vụ do người chết (bà H) để lại, nên trong trường hợp họ đã thực hiện toàn bộ nghĩa vụ cho Ngân hàng, Ngân hàng phải có nghĩa vụ giao lại bản gốc giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô (tài sản bảo đảm) cho bị đơn là Anh A1, ông V và những người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của bị đơn chị C là anh T, Bảo D và cháu Khôi.

[2.5] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh có căn cứ và phù hợp quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.6] Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Do yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng được Hội đồng xét xử chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 5% trên số tiền phải trả theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 về án phí, lệ phí.

- Ông Võ Văn V là người cao tuổi nên được miễn án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy bA1 Thường vụ Quốc hội. Tuy nhiên, ông V không có đơn đề

nghị miễn án phí nên Hội đồng xét xử không xem xét, ông V phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điều 147, 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Điều 317, 319, 323, 463, 466, 468, 615 Bộ luật Dân sự;

- Điều 91, 95 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

- Án lệ 08/2016/AL được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao thông qua ngày 17-10-2016 và được công bố theo Quyết định số 698/QĐ-CA ngày 17-10-2016 của Chánh án Tòa án nhân dân Tối cao;

- Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy bA1 Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần A.

Buộc Anh Phạm Đức A1, ông Võ Văn V và những người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của chị Phạm Thị Hồng C gồm Anh Võ Quốc T, Võ Bảo D, Võ Minh Kcó nghĩa vụ trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần A số tiền **526.639.851 (năm trăm hai mươi sáu triệu sáu trăm ba mươi chín nghìn tám trăm năm mươi mốt) đồng** *(trong đó: nợ gốc là 378.566.856 (ba trăm bảy mươi tám triệu năm trăm sáu mươi sáu nghìn tám trăm năm mươi sáu) đồng; nợ lãi tạm tính đến ngày 05-01-2023: lãi trong hạn 96.217.336 (chín mươi sáu triệu hai trăm mười bảy nghìn ba trăm ba mươi sáu) đồng, lãi quá hạn 51.855.763 (năm mươi mốt triệu tám trăm năm mươi lăm nghìn bảy trăm sáu mươi ba) đồng)* trong phạm vi di sản thừa kế do bà Võ Thị Kiều H để lại.

2. Ngân hàng thương mại cổ phần A có nghĩa vụ trả lại cho Anh Phạm Đức A1, ông Võ Văn V, Anh Võ Quốc T, Võ Bảo D, Võ Minh Kbản gốc giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 018940 do bà Võ Thị Kiều H đứng tên sở hữu được Công A1 tỉnh Tây Ninh cấp ngày 18-10-2017 khi Anh Phạm Đức A1, ông Võ Văn V, Anh Võ Quốc T, Võ Bảo D, Võ Minh Kthực hiện xong nghĩa vụ thAnh toán.

3. Trường hợp Anh Phạm Đức A1, ông Võ Văn V, Anh Võ Quốc T, Võ Bảo D, Võ Minh K thanh toán không đầy đủ hoặc không có khả năng thanh toán thì Ngân hàng thương mại cổ phần A có quyền yêu cầu cơ quA1 có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp là xe ô tô Toyota Innova TGN140L-MUMSKU 2.0E, năm sản xuất 2017, số khung RL4JW8EM1H3230199, số máy 1TRA305478, biển số đăng ký 70A-142.47, màu sơn: đồng ánh kim, giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 018940 do Công A1 tỉnh Tây Ninh cấp ngày 18-10-2017 cho bà Võ Thị Kiều H đứng tên sử dụng, theo Hợp đồng thế chấp số 0467/17/TC/XXV ngày 18 tháng 10 năm 2017 để thu hồi nợ.

4. Nếu xử lý tài sản thế chấp nhưng không đủ thAnh toán thì anh Phạm Đức A1, ông Võ Văn V, Anh Võ Quốc T, Võ Bảo D, Võ Minh K vẫn phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ thAnh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần A trong phạm vi di sản thừa kế do bà Võ Thị Kiều H để lại cho đến khi hết nợ. Trường hợp số tiền thu được sau khi xử lý tài sản thế chấp lớn hơn số tiền nợ phải trả thì số tiền còn lại sau khi thực hiện xong nghĩa vụ theo bản án, quyết định của Tòa án được trả lại cho Anh Phạm Đức A1, ông Võ Văn V, anh Võ Quốc T, Võ Bảo D, Võ Minh Kđể xử lý theo quy định của pháp luật.

5. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thAnh toán theo mức lãi suất do các bên thỏa thuận tại Hợp đồng cho vay từng lần số 0467/17/TD/XXV ngày 18-10-2017 và Giấy nhận nợ số 0467/17/TD/XXV.01 ngày 18-10-2017 giữa Ngân hàng thương mại cổ phần A và bà Võ Thị Kiều H cho đến khi thanh toán xong nợ gốc. Trường hợp các bên có thỏa thuận về điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng thương mại cổ phần A thì lãi suất tiếp tục thAnh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần A theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng thương mại cổ phần A.

6. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Anh Phạm Đức A1, ông Võ Văn V và những người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của chị Phạm Thị Hồng C gồm Anh Võ Quốc T, Võ Bảo D, Võ Minh Kliên đới chịu 25.065.594 (hai mươi lăm triệu không trăm sáu mươi lăm nghìn năm trăm chín mươi bốn) đồng án phí dân sự sơ thẩm trong phạm vi di sản thừa kế do bà Võ Thị Kiều H để lại.

Ngân hàng thương mại cổ phần A không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho thương mại cổ phần A số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 11.332.000 (mười một triệu ba trăm ba mươi hai nghìn) đồng theo biên lai thu số 0017068 ngày 13-01-2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

7. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án dân sự hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TA1D tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu: VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Kim Quyên